

Số: 538/2020/QĐST-HNGĐ

Hà Đông, ngày 25 tháng 8 năm

2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG**

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 và Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội (quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án).

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 546/2020/TLST-HNGĐ ngày 17/8/2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

- Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1990
- Và anh Phạm Bá T, sinh năm 1988

Cùng ĐKTT tại: Số nhà 157, tổ 11 phường P, quận H, Thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tình cảm: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, cả chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Bá T cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Hai bên xác định vợ chồng có 02 con chung là Phạm Trung K, sinh ngày 14.02.2012 và Phạm Hải Đ, sinh ngày 20.11.2014. Hai bên thỏa thuận anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Phạm Trung K; chị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Phạm Hải Đ cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận, thay đổi khác; Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi các bên có thỏa thuận, thay đổi khác; Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[3] Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Chị B và anh T xác nhận không có tài sản chung.

[4] Về nợ: Chị B và anh T xác nhận không có nợ chung.

[5] Về án phí: Chị B và anh T mỗi người chịu 150.000đ tiền lệ phí ly hôn sơ thẩm.

Ngoài ra chị B và anh T không yêu cầu Tòa án giải quyết vấn đề gì khác.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Bá T (Giấy chứng nhận kết hôn số 28/2011 do UBND phường P, quận H, Thành phố Hà Nội cấp ngày 18/02/2011 không còn giá trị).

- *Về con chung*: Chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Bá T xác nhận vợ chồng có 02 con chung là Phạm Trung K, sinh ngày 14.02.2012 và Phạm Hải Đ, sinh ngày 20.11.2014. Hai bên thỏa thuận anh T trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung là Phạm Trung K; chị B trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung Phạm Hải Đ cho đến khi các con đủ 18 tuổi hoặc các bên có thỏa thuận, thay đổi khác; Hai bên không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho đến khi các bên có thỏa thuận, thay đổi khác; Hai bên được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung (gồm động sản và bất động sản)*: Chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Bá T xác nhận vợ chồng không có tài sản chung.

- *Về nợ*: Chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Bá T đều thống nhất xác nhận quá trình chung sống, vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung và không cho ai vay nợ.

2. *Về án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Nguyễn Thị B và anh Phạm Bá T mỗi người nộp 150.000 đồng lệ phí giải quyết việc ly hôn (đã nộp tạm ứng án phí tại biên lai số 9371, 9372 cùng ngày 17/8/2020 tại Chi cục thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Hà Đông;
- Cơ quan đã thực hiện việc Đ kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Ngọc Mai